

Số: /BC-UBND

Lào Cai, ngày

tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Văn bản số 10799/BNNMT-ĐĐ ngày 24/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI, THIẾT HẠI NĂM 2025

1. Tổng hợp tình hình thiên tai, thiệt hại và tác động đến dân sinh, kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai trong năm 2025

Trong năm 2025, diễn biến thời tiết và thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai phức tạp, khó lường, có nhiều yếu tố cực đoan. Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 25 đợt thiên tai (chủ yếu do mưa lũ và rét đậm, rét hại), đã gây thiệt hại về người, tài sản, sản xuất và cơ sở hạ tầng, tác động lớn đến đời sống dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương¹. Ước tổng giá trị thiệt hại trên 2.821 tỷ đồng.

2. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

2.1. Kết quả công tác phòng ngừa

2.1.1. Kiện toàn, nâng cao năng lực Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN các cấp

a) Về nguồn nhân lực: Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh gồm 30 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; đồng thời phân công nhiệm vụ các thành viên theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy và chức năng quản lý nhà nước. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh được đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, sử dụng biên chế của Sở để thực hiện nhiệm vụ; Chánh Văn phòng thường trực là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

¹ 17 người chết và mất tích, 22 người bị thương; 15.093 nhà ở bị thiệt hại; 8.082,4 ha lúa, ngô, rau màu và cây lâm nghiệp bị thiệt hại hoặc ảnh hưởng. Thiệt hại lớn về chăn nuôi với 140 con gia súc; 1.469 con lợn và 126.558 con gia cầm bị chết, cuốn trôi. Lĩnh vực thủy sản bị thiệt hại 846,15 ha diện tích nuôi trồng do ngập tràn ao. Làm hư hỏng 614 công trình thủy lợi, ảnh hưởng 16 trạm bơm, 53 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; 79 trường học, điểm trường bị sạt taluy; 17 trạm y tế bị ngập nước, hư hỏng hoặc tụt mái; 812 trạm BTS bị ảnh hưởng; nhiều công trình giao thông và tuyến đường bị sạt lở, hư hỏng nặng.

b) Về trang thiết bị: tỉnh Lào Cai đã quan tâm, đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai². Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thu hồi trang bị, vật tư phục vụ nhiệm vụ được thực hiện theo quy định. Cùng với đó, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tiếp nhận, quản lý và sử dụng đầu số tổng đài 112 để tiếp nhận thông tin phòng thủ dân sự trên địa bàn từ ngày 12/8/2025.

2.1.2. Kết quả triển khai Chỉ thị số 42/CT-TW, Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; Chương trình tổng thể phòng chống thiên tai quốc gia

a) Về Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Tỉnh Lào Cai đã ban hành các Kế hoạch³ để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Về Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tỉnh Lào Cai đã ban hành Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện⁴, trong đó tập trung tuyên truyền, giao nhiệm vụ cụ thể theo chức năng cho các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương của tỉnh; tổ chức thực hiện trên cơ sở kế hoạch phòng chống thiên tai của tỉnh giai đoạn 2021-2025; bố trí và lồng ghép nguồn lực từ ngân sách, Quỹ phòng chống thiên tai và xã hội hóa các nguồn lực để phòng chống thiên tai theo quy định.

c) Về Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh: tỉnh đã ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện⁵, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Cùng với đó, ngày 05/12/2025, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Báo cáo số 219/BC-UBND về kết quả thực hiện kế hoạch PCTT quốc gia đến năm 2025 và đề xuất kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

d) Về Chương trình tổng thể phòng chống thiên tai quốc gia theo Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ: tỉnh cũng đã ban hành các Kế hoạch⁶ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

² Phòng trực ban được trang bị cơ bản phục vụ điều hành, gồm 10 máy vi tính để bàn, 01 máy in, 01 tivi và 01 điện thoại. Thành viên các đoàn công tác hiện trường được trang bị một số phương tiện bảo hộ thiết yếu như mũ, ủng, áo mưa, áo phao và đèn pin. Hệ thống quan trắc, cảnh báo bước đầu đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành với 199 trạm đo mưa tự động, 20 trạm khí tượng thủy văn, 03 trạm thời tiết tổng hợp, 01 trạm đo mực nước tự động đặt tại phường Yên Bái và 02 hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất đang thử nghiệm tại xã Mù Cang Chải và xã Hạnh Phúc; đồng thời tỉnh đã lắp đặt 63 biển cảnh báo thiên tai tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt với kinh phí trên 300 triệu đồng.

³ UBND tỉnh Yên Bái (cũ) ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 12/4/2022; UBND tỉnh Lào Cai (cũ) ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2022.

⁴ Công văn số 3554/UBND-NLN ngày 21/10/2022.

⁵ UBND tỉnh Yên Bái (cũ) ban hành Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 02/4/2021; UBND tỉnh Lào Cai (cũ) ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 25/3/2021.

⁶ UBND tỉnh Yên Bái (cũ) ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 28/3/2024; UBND tỉnh Lào Cai (cũ) ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/02/2023.

2.1.3. Rà soát, cập nhật, bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai

Trong năm 2025, tỉnh đã rà soát, liên tục cập nhật, bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh, làm căn cứ tổ chức ứng phó với các loại hình thiên tai có thể xảy ra. Các văn bản được xây dựng theo hướng chủ động, sát thực tiễn và phù hợp đặc điểm thiên tai của tỉnh.

2.1.4. Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập; công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức

a) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập: được tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện, cụ thể như sau:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức huấn luyện chuyên ngành cứu hộ - cứu nạn theo kế hoạch; quân số tham gia đạt trên 90%, kết quả kiểm tra đạt khá, đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện nâng cao liên quan điều khiển phương tiện thủy nội địa và phối hợp tìm kiếm cứu nạn đường không. Trung đoàn 121 tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự, ứng phó bão lụt - tìm kiếm cứu nạn với 324 người tham gia, đạt kết quả xuất sắc.

- Công an tỉnh phối hợp tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH; tham gia các nội dung huấn luyện kỹ thuật phục vụ ứng phó bão lũ theo kế hoạch của Bộ Công an.

- Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng ứng phó thiên tai cho cán bộ, giáo viên và học sinh, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào hoạt động giáo dục.

b) Thông tin, truyền thông, tuyên truyền: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng phòng tránh thiên tai, nâng cao trách nhiệm cộng đồng, thúc đẩy thực hiện phương châm “4 tại chỗ”. Các văn bản chỉ đạo, bản tin cảnh báo được truyền tải kịp thời qua hệ thống truyền thông địa phương, mạng xã hội và các kênh thông tin của cơ quan chuyên môn; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ quốc gia phòng chống thiên tai (15–22/5/2025) và ngày truyền thống phòng chống thiên tai Việt Nam (22/5).

c) Kết quả thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng: Tỉnh đã ban hành các kế hoạch để triển khai Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hội nghị tuyên truyền Luật Phòng thủ dân sự và hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai năm 2025 cho 98 cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2.1.5. Thực hiện phương châm “4 tại chỗ”; gắn cộng đồng an toàn với tiêu chí Phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; củng cố lực lượng xung kích cấp xã

Đến hết năm 2025, việc triển khai đánh giá tiêu chí an toàn về phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo đồng bộ. Cùng với đó, 100% cấp xã đã kiện toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

2.1.6. Công tác quản lý, đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai

Trong năm 2025, tỉnh đã bố trí vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 144 công trình thủy lợi và hồ chứa, với tổng kinh phí 115,64 tỷ đồng; đồng thời đầu tư khắc phục khẩn cấp 07 công trình kè chống sạt lở bờ sông, bờ suối, với tổng chiều dài 14.883 m và tổng kinh phí 1.174,27 tỷ đồng; ngoài ra, tỉnh còn đầu tư 06 dự án kè sông suối biên giới, với tổng chiều dài 7.009 m và tổng mức đầu tư là 633,1 tỷ đồng.

2.1.7. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai được thành lập theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh Lào Cai.

Lũy kế hết năm 2025: thu Quỹ 147.795 triệu đồng; chi Quỹ 118.008 triệu đồng (*Trong đó năm 2025, thu Quỹ đạt 7.210 triệu đồng và chi Quỹ là 16.430 triệu đồng*); số dư tại Quỹ hiện là 29.787 triệu đồng.

2.1.8. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phòng, chống thiên tai

Tỉnh đã triển khai dự án “Chứng minh thương mại hóa giải pháp phòng ngừa thảm họa sạt lở đất sử dụng chuyên đổi số (DX) tại Việt Nam” do tổ chức JICA và Công ty Okuyama Boring Co.Ltd viện trợ, với tổng kinh phí 40.683.800 Yên Nhật (tương đương 289.183,57 USD; khoảng 7.221 triệu đồng). Dự án thực hiện tại thôn 3 xã Hạnh Phúc và đồi Móng Ngựa xã Mù Cang Chải. Ngày 11/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1418/QĐ-UBND phê duyệt văn kiện dự án; theo đó giai đoạn từ tháng 01/2026 - tháng 9/2027 sẽ tập trung lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm thiên tai.

2.2. Kết quả công tác ứng phó

2.2.1. Đánh giá công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương

Trong năm 2025, công tác dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện, có sự hỗ trợ hiệu quả từ hệ thống quan trắc, giám sát chuyên dùng và các nguồn dữ liệu dịch vụ liên quan. Tỉnh đã khai thác, sử dụng dữ liệu từ 199 trạm đo mưa tự động, 20 trạm khí tượng thủy văn, 03 trạm thời tiết tổng hợp, 01 trạm đo mực nước tự động đặt tại phường Yên Bái và 02 hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất đang thử nghiệm tại xã Mù Cang Chải và xã Hạnh Phúc; đồng thời lắp đặt 63 biển cảnh báo thiên tai tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt. Nhìn chung, hệ thống quan trắc đã góp phần hỗ trợ việc ứng phó thiên tai, nâng cao tính kịp thời trong chỉ đạo, điều hành ứng phó, nhất là trong các đợt mưa lũ lớn.

2.2.2. Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh

Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã chỉ đạo tăng cường truyền thông, kịp thời cung cấp thông tin về diễn biến bão, mưa lũ và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đề người dân chủ động phòng tránh. Cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã tổ chức

nhắn tin cảnh báo tới chính quyền địa phương với 6.660 lượt tin nhắn SMS và đồng thời đăng tải các bản tin, văn bản chỉ đạo trên các phương tiện truyền thông địa phương, các trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook, fanpage Thông tin phòng chống thiên tai tỉnh Lào Cai. Nhờ đó, thông tin cảnh báo và chỉ đạo ứng phó được truyền tải nhanh, rộng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai tại cơ sở.

2.2.3. Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là đối với các trận thiên tai lớn, cực đoan, vượt giá trị lịch sử

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã chủ động chỉ đạo từ sớm, từ xa, bám sát diễn biến thời tiết, tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp ứng phó, nhất là trong các đợt thiên tai lớn. Công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ nhu yếu phẩm, bảo đảm đời sống Nhân dân được ưu tiên, với yêu cầu không để người dân thiếu đói, màn trời chiếu đất, phát sinh dịch bệnh; đồng thời tổ chức hỗ trợ kinh phí để làm nhà, khôi phục sản xuất, ổn định sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng. Các địa phương đã chủ động xây dựng phương án ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”, phối hợp chặt chẽ với lực lượng quân đội, công an, huy động lực lượng và phương tiện để cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ Nhân dân kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai. Tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn ngập úng, lũ lụt, trọng điểm đê kè, hồ đập xung yếu; tổ chức trực vận hành an toàn, hiệu quả hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh duy trì theo dõi, phát hành bản tin dự báo, cảnh báo phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2.4. Công tác đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai, nhất là đê điều, hồ đập, công trình phòng chống sạt lở

a) Công tác đảm bảo đê điều: Trên địa bàn tỉnh Lào Cai hiện nay có tổng số 24,198 km đê (12 tuyến đê), trong đó có 01 tuyến đê cấp IV dài 3,686 km và 11 tuyến chưa được phân cấp dài 20,512 km, nằm dọc bờ hữu và bờ tả sông Hồng, chống lũ đến mức báo động III. Các công trình đê đã được quan tâm đầu tư, góp phần giảm xói lở bờ sông và nguy cơ ngập lụt; qua kiểm tra, rà soát, các tuyến đê cơ bản bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai. Công tác quản lý và hộ đê được tỉnh quan tâm, duy trì thường xuyên; trước mùa mưa bão thường tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, phân công trách nhiệm cụ thể cho các lực lượng liên quan.

b) Công tác đảm bảo an toàn hồ đập:

- Trên địa bàn tỉnh có 105 nhà máy thủy điện đã vận hành với tổng công suất 1.768,85 MW; qua kiểm tra cho thấy đa số thực hiện tốt quy định an toàn công trình và phòng, chống thiên tai; 104/105 nhà máy đã xây dựng và được phê duyệt phương án vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và phương án phòng chống lụt bão cho vùng hạ du (01 nhà máy Hưng Khánh công suất 0,5 MW không thuộc đối tượng phải thực hiện).

- Đối với hồ chứa thủy lợi, toàn tỉnh có 196 hồ chứa lớn, vừa và nhỏ do Công ty TNHH Tân Phú và UBND các xã quản lý, khai thác; các hồ cơ bản vận hành ổn định, đáp ứng nhiệm vụ cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

c) Đối với các công trình phòng, chống thiên tai khác: Tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp với UBND các xã tổ chức kiểm tra trước, trong và sau mùa mưa lũ; kịp thời đánh giá hiện trạng an toàn công trình

khi có cảnh báo thiên tai, chủ động xử lý hư hỏng; sau mỗi đợt thiên tai thực hiện kiểm tra, tổng hợp, đề xuất phương án sửa chữa, khắc phục. Phần lớn công trình trên địa bàn cơ bản hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả.

2.3. Kết quả công tác khắc phục hậu quả

2.3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay khi xảy ra mưa lũ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành đã trực tiếp kiểm tra hiện trường, chỉ đạo địa phương triển khai phương châm “4 tại chỗ”, huy động lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ và Nhân dân thực hiện tìm kiếm nạn nhân còn mất tích, cứu chữa người bị thương, tổ chức di dời, bố trí tạm cư cho các hộ bị ảnh hưởng bởi ngập úng, sạt lở ra khỏi khu vực nguy hiểm. Tỉnh đồng thời chỉ đạo rà soát, thống kê thiệt hại nhà ở, nhất là đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo để tổng hợp, đề xuất hỗ trợ theo quy định; đình hoãn, tạm dừng các hoạt động không thật sự cấp bách để tập trung ứng phó với thiên tai. Đồng thời, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp tiếp nhận, phân bổ các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng.

2.3.2. Công tác bảo đảm an sinh xã hội

Tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ người bị thương nặng đang điều trị với mức 05 triệu đồng/người; hỗ trợ gia đình có người chết, mất tích với mức 25 triệu đồng/người. Đối với nhà ở, tinh hỗ trợ tạm thời 40 triệu đồng/hộ đối với nhà sập đổ hoàn toàn và 20 triệu đồng/hộ đối với nhà hư hỏng nặng; đồng thời bố trí lực lượng y tế, thuốc men, vật tư phục vụ khám chữa bệnh tại nơi sơ tán và tại chỗ, cung cấp vật dụng thiết yếu giúp người dân ổn định đời sống. Cùng với đó, triển khai tiếp tục rà soát quỹ đất và bố trí nơi ở mới cho các hộ có nhà bị cuốn trôi, sập hoàn toàn hoặc phải di dời khẩn cấp⁷.

2.3.3. Công tác di dời các hộ bị ảnh hưởng

Đối với 89 hộ có nhà sập đổ hoàn toàn, đến nay đã triển khai dựng nhà cho toàn bộ 89 hộ, trong đó 49 nhà đã hoàn thành, số còn lại đang trong các giai đoạn làm móng, xây tường, dựng cột hoặc lợp mái. Đối với 65 hộ có nhà hư hỏng nặng, đến nay đã sửa chữa xong. Đối với 396 hộ phải di dời khẩn cấp, tỉnh đã bố trí đất và triển khai làm nhà, trong đó 158 nhà đã hoàn thành, số còn lại đang thực hiện theo tiến độ từng giai đoạn thi công.

2.3.4. Công tác khắc phục thiệt hại, khôi phục sản xuất nông nghiệp

Tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các địa phương, người dân triển khai biện pháp kỹ thuật khôi phục sản xuất; đồng thời phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thống kê thiệt hại, triển khai chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp theo quy định. Trên cơ sở đánh giá thực tế,

⁷ Ngày 06/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1349/QĐ-UBND bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ khắc phục khẩn cấp hậu quả do bão số 10 và mưa lũ sau bão (đợt 1) với tổng số tiền 97.592,6 triệu đồng; ngày 31/10/2025, UBND tỉnh có Văn bản số 3557/UBND-VX đề nghị phân bổ kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ bị thiệt hại (đợt 1) với tổng kinh phí 10.136 triệu đồng. Đến ngày 25/11/2025, Ban Vận động cứu trợ tỉnh đã tiếp nhận 95,672 tỷ đồng từ 322 tổ chức và 810 cá nhân, đã chi hỗ trợ 19,851 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định hỗ trợ với tổng kinh phí 111.716,17 triệu đồng nhằm giúp người dân khôi phục sản xuất, ổn định sinh kế.

2.3.5. Về kinh phí khắc phục

a) Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương: Theo Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 02/10/2025, tỉnh Lào Cai được giao 200.000 triệu đồng hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 10 và các đợt thiên tai khác. Tỉnh đã chủ động phân bổ để triển khai nhiệm vụ cấp bách, trong đó bổ sung dự toán khắc phục khẩn cấp theo Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 với 91.667 triệu đồng và thực hiện Lệnh xây dựng khẩn cấp theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 12/10/2025 với 108.333 triệu đồng. Nguồn vốn được ưu tiên cho hạ tầng thiết yếu và ổn định đời sống Nhân dân.

b) Nguồn dự phòng ngân sách địa phương: đã bố trí 103.920 triệu đồng phục vụ khắc phục hậu quả thiên tai và khôi phục hạ tầng.

3. Đánh giá những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là sau khi vận hành bộ máy hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp

3.1. Đánh giá những kết quả đạt được

Năm 2025, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của cộng đồng, doanh nghiệp, công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh đạt nhiều kết quả, góp phần hạn chế thiệt hại về người và tài sản. Công tác chỉ đạo, điều hành được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu, triển khai đồng bộ giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục, nhất là trong các đợt thiên tai lớn. Nội dung phòng, chống thiên tai từng bước được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án, qua đó góp phần giảm gia tăng rủi ro và thúc đẩy phát triển bền vững.

Đặc biệt, trong đợt thiên tai từ ngày 28/9 đến ngày 06/10/2025 do hoàn lưu bão số 10, ngay khi nhận thông tin thiệt hại, lãnh đạo tỉnh đã trực tiếp kiểm tra hiện trường, chỉ đạo triển khai phương châm “4 tại chỗ”, huy động lực lượng thực hiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, bảo đảm an sinh và triển khai khắc phục khẩn trương. Công tác dự báo, cảnh báo, truyền thông được tăng cường; việc huy động lực lượng và nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ nhà ở, khôi phục sản xuất và sửa chữa hạ tầng được triển khai theo thứ tự ưu tiên, góp phần sớm ổn định đời sống Nhân dân.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Việc nắm bắt, tổng hợp và báo cáo tình hình thiệt hại ban đầu từ cơ sở tại một số thời điểm còn chậm, thông tin chưa đồng bộ, phải rà soát, đối chiếu nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ chỉ đạo, điều hành. Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong chỉ huy hiện trường có nơi còn lúng túng; phương án ứng phó theo kịch bản, nhất là đối với các loại hình thiên tai nguy hiểm như lũ quét, sạt lở đất, chưa thật sự chi tiết đến cấp thôn, bản. Việc huy động lực lượng, phương tiện chuyên dụng phục vụ tìm kiếm cứu nạn tại khu vực vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn; năng lực

ứng phó tại chỗ ở một số địa bàn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu khi thiên tai xảy ra trên diện rộng và diễn biến phức tạp.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục sản xuất và hạ tầng kỹ thuật sau thiên tai còn gặp nhiều khó khăn. Việc rà soát, xác định đối tượng và mức độ thiệt hại làm căn cứ hỗ trợ ở một số nơi còn kéo dài; hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ chi trả và ổn định đời sống Nhân dân. Nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế so với nhu cầu thực tế, nhất là sau các đợt thiên tai lớn; việc cung ứng giống, vật tư, hỗ trợ kỹ thuật khôi phục sản xuất chưa thật sự kịp thời, một số hạ tầng phục vụ sản xuất bị hư hỏng nhưng chưa được sửa chữa sớm, ảnh hưởng đến hiệu quả phục hồi. Thiệt hại đối với hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi và công trình dân sinh lớn, phân tán trên diện rộng; trong khi điều kiện địa hình miền núi phức tạp, chi phí cao và thủ tục đầu tư, bố trí vốn còn nhiều bước, dẫn đến tiến độ khắc phục, sửa chữa một số công trình chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn và kỳ vọng của Nhân dân.

3.3. Khó khăn, vướng mắc

Về khách quan, diễn biến thời tiết, thiên tai trong những năm gần đây, đặc biệt trong năm 2025, ngày càng cực đoan, bất thường và khó dự báo, với nhiều hình thái thiên tai nguy hiểm như mưa lớn cường suất cao, lũ quét, sạt lở đất xảy ra trên diện rộng. Đặc thù địa hình tỉnh Lào Cai là tỉnh miền núi cao, bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối dốc, khu dân cư phân tán, sinh sống dọc ven sông, suối, taluy dương, taluy âm, làm gia tăng mức độ rủi ro và thiệt hại khi xảy ra thiên tai. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu làm thay đổi quy luật mưa lũ truyền thống, vượt ngoài kịch bản tính toán của nhiều công trình hiện có, gây áp lực lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành và ứng phó.

Về chủ quan, hệ thống công trình phòng, chống lũ, giảm lũ trên các sông suối còn thiếu và chưa đồng bộ; năng lực chống chịu của kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, công trình dân sinh tại khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế. Phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện địa hình phức tạp, thời tiết bất lợi. Công tác dự báo, cảnh báo, nhất là đối với lũ quét, sạt lở đất vẫn còn hạn chế; việc tổ chức di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ cao gặp khó khăn do tập quán sinh sống lâu đời, hạn chế về quỹ đất tái định cư và nguồn lực hỗ trợ chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Ngoài ra, nguồn lực dành cho công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai còn hạn hẹp so với nhu cầu, ảnh hưởng đến tiến độ khắc phục hậu quả và ổn định lâu dài đời sống, sản xuất của Nhân dân.

4. Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn

Thứ nhất, qua công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 cho thấy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, quyết liệt và sát cơ sở của cấp ủy, chính quyền các cấp là nhân tố then chốt quyết định hiệu quả ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Việc chỉ đạo từ sớm, từ xa, bám sát diễn biến thực tế, đặc biệt là sự có mặt trực tiếp của người đứng đầu tại hiện trường trong các tình huống thiên tai

lớn đã giúp kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Thứ hai, việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt phương châm “4 tại chỗ” phù hợp với đặc thù địa hình miền núi, chia cắt mạnh của tỉnh Lào Cai đã phát huy hiệu quả trong suốt năm 2025. Trong đó, cấp xã, phường giữ vai trò nòng cốt, là lực lượng trực tiếp, gần dân nhất, kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó ban đầu; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền cơ sở với các lực lượng quân đội, công an đã nâng cao hiệu quả cứu hộ, cứu nạn trong các đợt thiên tai lớn.

Thứ ba, thực tiễn công tác khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2025 cho thấy cần xác định rõ thứ tự ưu tiên trong tổ chức thực hiện. Trước hết là tập trung tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp, bảo đảm an sinh xã hội, không để người dân bị thiếu đói, không có nơi ở; tiếp đó là vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, giữ vững an ninh trật tự; sau cùng là từng bước khôi phục sản xuất, ổn định sinh kế và sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng thiết yếu. Việc tuân thủ đúng trình tự này đã giúp tỉnh từng bước ổn định tình hình sau các đợt thiên tai nghiêm trọng.

Thứ tư, công tác thông tin, tuyên truyền trong năm 2025 cho thấy cần bảo đảm cảnh báo sớm, thông tin kịp thời, chính xác, dễ tiếp cận đến người dân, nhất là tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có nguy cơ cao. Đồng thời, việc thông tin đầy đủ, minh bạch về chủ trương, chính sách hỗ trợ và tiến độ khắc phục hậu quả, tạo sự đồng thuận xã hội cao và huy động hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Thứ năm, năm 2025 tiếp tục khẳng định yêu cầu phải chủ động đa dạng hóa, lồng ghép và huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp cho công tác phòng, chống thiên tai và phục hồi, tái thiết sau thiên tai. Việc kết hợp chặt chẽ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương với nguồn xã hội hóa; sử dụng nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các địa bàn bị thiệt hại nặng và các nhiệm vụ cấp bách là bài học quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả khắc phục hậu quả thiên tai trong điều kiện thiên tai ngày càng cực đoan, phức tạp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong năm 2026, công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lào Cai tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn với yêu cầu bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Trên cơ sở đó, tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp, các ngành theo hướng tinh gọn, rõ trách nhiệm; phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng bộ phận, từng thành viên. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị để rà soát, cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai, bảo đảm sát thực tiễn, khả thi và hiệu quả.

2. Tiếp tục triển khai nghiêm túc, đồng bộ các chỉ đạo của Trung ương; tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia và Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia. Thường xuyên rà soát, cập

nhật, bổ sung các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai ngày càng phức tạp, cực đoan.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho người dân, bảo đảm đa dạng về hình thức, phù hợp với điều kiện vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có sử dụng ngôn ngữ bản địa để thông tin đến được đông đảo Nhân dân. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai, nhất là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, nhằm chủ động ứng phó và khắc phục hậu quả ngay từ giờ đầu khi thiên tai xảy ra.

4. Sử dụng tổng hợp, hiệu quả các nguồn lực; tăng cường lồng ghép đa mục tiêu trong thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW, Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 76/NQ-CP, trong đó ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai ở cơ sở; nâng cấp, hiện đại hóa Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp, bảo đảm hệ thống thông tin, chỉ đạo điều hành thông suốt, liên tục, trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai.

5. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai bảo đảm đúng quy định; sử dụng Quỹ đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả.

6. Chỉ đạo rà soát, tổ chức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng nguồn kinh phí theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, đáp ứng yêu cầu ổn định đời sống Nhân dân.

7. Tăng cường năng lực công tác dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc, bảo đảm thông tin nhanh, kịp thời, chính xác đến chính quyền cơ sở và người dân. Từng bước đầu tư, bổ sung phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ứng phó thiên tai như trạm đo mưa nhân dân, thiết bị đo mực nước, phao cứu sinh, thuyền cứu hộ; thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban phòng, chống thiên tai theo quy định.

8. Tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự, ứng phó bão, lũ và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch; kết hợp huấn luyện cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng tham gia, nâng cao khả năng phối hợp, sẵn sàng xử lý các tình huống thiên tai lớn, phức tạp.

9. Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu tái định cư tập trung; triển khai xây dựng nhà ở an toàn trước thiên tai tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ, sạt lở đất; đồng thời gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

10. Tổ chức rà soát, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt cục bộ trên địa bàn tỉnh; ưu tiên các khu dân cư ven sông, suối, chân taluy dương, taluy âm, khu vực có tiền sử sạt lở. Trên cơ sở đó, xây dựng danh mục các điểm xung yếu cần theo dõi thường xuyên, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và chủ động sơ tán dân khi có tình huống thiên tai.

11. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn Trung ương, các viện nghiên cứu, trường đại học để nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ trong dự báo, cảnh báo sớm lũ quét, sạt lở đất phù hợp với điều kiện địa hình phức tạp của tỉnh; từng bước mở rộng thí điểm các mô hình cảnh báo sớm tại cộng đồng, gắn với nâng cao năng lực tiếp nhận, xử lý thông tin của chính quyền cơ sở và người dân.

12. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xử lý các điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm trên các tuyến giao thông huyết mạch, công trình thủy lợi, khu dân cư tập trung; chủ động rà soát, đề xuất danh mục các công trình phòng, chống thiên tai cấp bách để báo cáo Trung ương xem xét hỗ trợ, nhất là đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

13. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai, vùng có nguy cơ rất cao về lũ quét, sạt lở đất; gắn việc bố trí tái định cư với sinh kế bền vững, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm, bảo đảm người dân “đến nơi ở mới có thể sống được và sống ổn định lâu dài”, hạn chế tái lấn chiếm khu vực nguy hiểm.

14. Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, quản lý sử dụng đất tại khu vực ven sông, suối, sườn dốc, taluy; kiểm soát, hạn chế tình trạng lấn chiếm lòng suối, thu hẹp dòng chảy tự nhiên làm gia tăng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất; gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý rủi ro thiên tai ngay từ khâu quy hoạch, xây dựng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai cũng như các tỉnh miền núi phía Bắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ một số nội dung sau:

1. Đề nghị Trung ương quan tâm đầu tư, trang bị đồng bộ hệ thống thiết bị quan trắc, dự báo và cảnh báo sớm thiên tai, đặc biệt là đối với các loại hình thiên tai nguy hiểm, khó dự báo như lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại khu vực miền núi phía Bắc. Đồng thời, hỗ trợ đầu tư, bổ sung các phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai cho các lực lượng làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, như Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh (xe chuyên dùng, xuống máy, thiết bị bay không người lái và các trang thiết bị chuyên dụng khác).

2. Hỗ trợ tỉnh Lào Cai xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất với tỷ lệ phù hợp, đặc biệt ở cấp xã (tỷ lệ 1/1.000 đến 1/2.000), làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc sắp xếp lại dân cư, tổ chức di dời các hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ cao đến nơi ở an toàn, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

3. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các dự án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai, nhất là đối với các khu vực có nguy cơ rất cao về lũ quét, sạt lở đất, khu vực ven sông, suối, taluy dương, taluy âm tại các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai.

4. Xem xét ban hành hoặc cho phép áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư xây dựng, sửa chữa, khắc phục khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh miền núi như Lào Cai, nhất là các công trình kè chống sạt lở bờ sông, suối, gia cố taluy đường giao thông, hồ chứa nhỏ, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn. Theo đó, cho phép rút gọn một số thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai nhằm kịp thời xử lý các điểm xung yếu, không để phát sinh sự cố lớn khi xảy ra mưa lũ.

5. Hỗ trợ tỉnh Lào Cai trong công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phòng, chống thiên tai, như: mở rộng thí điểm các hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích nguy cơ thiên tai; xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông về thiên tai, dân cư, hạ tầng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực, phù hợp với đặc thù địa hình phức tạp của tỉnh.

6. Xem xét tăng mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với các địa phương miền núi, biên giới thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai như tỉnh Lào Cai, nhất là trong các nội dung hỗ trợ khắc phục nhà ở, hạ tầng thiết yếu và khôi phục sản xuất sau thiên tai; đồng thời nghiên cứu điều chỉnh một số định mức, tiêu chí hỗ trợ cho phù hợp với chi phí đầu tư cao và điều kiện thi công khó khăn tại khu vực miền núi cao.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý đê điều và PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: TC, NNMT, XD;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Minh);
- Lưu: VT, NLN (Thành).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Phước